TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 07-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Ông Nguyễn Vạn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

VŨ HẢI Đ (tên gọi khác: B), giới tính: nam; sinh ngày 17-9-1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 137/52 đường X, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: lầu 1 nhà số 51/1 Cao Thắng, Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25-12-2015, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 20-12-2018, bị Tòa án nhân dân Quận 1 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; bị bắt phạm tội quả tang ngày 15-02-2023. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/02/2023, Vũ Hải Đ đang ngủ tại phòng trọ trên lầu 1 nhà số 51/1 Cao Thắng, Phường A, Quận 3 thì bị tổ công tác Công an Quận 3 đưa Đinh Thị Bích N (vợ của Đ) về nơi ở để khám xét do N có liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Nguyễn Thụy Hồng V xảy ra tại số 44 Nguyễn Đình Chiểu, Phường A, Quận 3. Tại thời điểm khám xét, tổ công tác phát hiện 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng (trong đó 03 gói để trên bàn máy vi tính còn 01 gói để trên kệ của

bàn để máy vi tính), 01 ống hút gỗ và 01 đĩa gỗ để trong tủ quần áo nên tổ công tác đưa Đ về trụ sở Công an Phường 3, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Vũ Hải Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận: Vào ngày 13/02/2023, Đ được người bạn tên T (không rõ lai lịch) rủ đến quán bar (không nhớ rõ tên) ở đường Bùi Thị Xuân, Quận 1 chơi. Khi đến quán, Đ thấy trên bàn có để 04 túi nylon chứa ma túy, không biết của ai, khi về Đ xin số ma túy còn dư trong 04 gói nylon đem về nhà trọ tại số 51/1 Cao Thắng, Phường A, Quận 3 cất giữ để sử dụng thì bị Công an khám xét, thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1463/KLGĐ ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 04 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6039g là Ketamine.

Theo bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 25-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Vũ Hải Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy, 01 cái đĩa và 01 ống hút do Công an Quận 3 thu giữ; giao trả 02 điện thoại di động cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Hải Đ đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường A, Quận 3 lập ngày 15-02-2023, Bản kết luận giám định số 1463/KL-KTHS ngày 22-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: ngày 15-02-2023, bị cáo Vũ Hải Đ đã bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 1,6039g loại Ketamine là đã phạm tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Vũ Hải Đ hoàn toàn biết rõ tác hại của việc mua bán cũng như tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn bất chấp và lao vào con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Đ thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác và làm lan truyền các căn bệnh nguy hiểm chưa có thuốc chữa trong nhân dân; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn nhận tội, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

[5] Vật chứng của vụ án: Xét số ma túy do Cơ quan điều tra thu giữ là vật cấm lưu hành, tàng trữ; 01 cái đĩa và 01 ống hút không có giá trị sử dụng do vậy tịch thu và tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến vụ án nên giao trả lại.

[6] Đối với Đinh Thị Bích N là người chung sống như vợ chồng với Đ nhưng không biết Đ cất giữ ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hải Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Vũ Hải Đ 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 15 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Hải Đ và hình dấu mộc của Công an Phường A, Quận 3. Bên trong có 01 cái đĩa bằng gỗ và 01 ống hút bằng gỗ; 01 gói ký hiệu 307/23, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: bột màu trắng có tổng khối lượng 1,2255g được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và chữ ký cán bộ điều tra Trần Xuân Dũng;

Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số Imei: 354847091497327. Tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imei 1: 352569482789672,

số Imei 2: 352569482913678. Tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy và giao trả ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 688/LNK-CSĐT(MT) ngày 15-5-2023 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA